

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08/11/2019.
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên.
2. Ông Lục Viết Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản TT, xã ĐH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản TT, xã ĐH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Phạm Thị X trình bày:

Chị và anh C có được tự nguyện tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế vào ngày 09/01/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C không quan tâm, chăm lo cho gia đình mà chỉ mải chơi bời. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân thực tế đã không tồn tại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Khương, sinh ngày 17/10/2003, cháu Nguyễn Thị Uyên, sinh ngày 21/10/2005

và cháu Nguyễn Văn Cơ, sinh ngày 21/3/2009. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị X lưu trong hồ sơ vụ án.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình xử cho chị X được ly hôn anh C. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị X xin ly hôn anh C, anh C có địa chỉ cư trú tại xã Đồng Huru, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tại phiên tòa chị X có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị X và anh C.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Huru, huyện Yên Thế. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị X xin ly hôn anh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X.

- Về việc nuôi con: Chị X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
 - Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
 - Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.
- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

3. Về việc nuôi con, tài sản, công nợ: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tiền án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004403 ngày 30/5/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế.
- Các đương sự.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang